

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐÔNG HƯNG
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 21/2018/HNGĐ-ST

Ngày 27/7/2018

V/v: “*Tranh chấp hôn nhân gia đình*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔNG HƯNG, TỈNH THÁI BÌNH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- * *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* **Ông Hoàng Văn Thành.**
- * *Các Hội thẩm nhân dân:* 1. **Ông Hà Huy Khoa.**
2. **Bà Nguyễn Thị Thanh Hương.**
- * *Thư ký phiên tòa:* **Bà Nguyễn Thị Quỳnh Anh** – Thư ký Tòa án.
- * *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hưng tham gia phiên tòa:*
Bà Phạm Thị Yến - Kiểm sát viên.

Trong ngày 27 tháng 7 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 55/2018/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 4 năm 2018 về: “*Tranh chấp hôn nhân và gia đình*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 13/2018/QĐXX-ST ngày 20 tháng 6 năm 2018, giữa các đương sự:

* ***Nguyên đơn:*** **Chị Nguyễn Thị Thanh L**, sinh năm 1978

HKTT: Thôn P, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Thái Bình.

Chỗ ở hiện nay: Thôn M, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Thái Bình.

* ***Bị đơn:*** **Anh Đào Văn C**, sinh năm 1981

HKTT: Thôn P, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Thái Bình.

(Chị L có đơn xin vắng mặt; anh C vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Tại đơn khởi kiện ngày 03/4/2018 và Bản tự khai ngày 10/4/2018 chị Nguyễn Thị Thanh L nguyên đơn trình bày:

* *Về quan hệ hôn nhân:* Chị và anh Đào Văn C kết hôn ngày 16/12/2010 do tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Đ, huyện Đ, tỉnh Thái Bình. Sau khi kết hôn vợ chồng về chung sống hạnh phúc được khoảng 07 năm thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân do tính tình vợ chồng không hợp nhau, anh C hay mắng chửi chị nên chị không chịu đựng được, chị xác định cuộc sống chung giữa chị và anh C không thể kéo dài. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn chị xin được ly hôn với anh Đào Văn C.

* *Về con chung:* Chị và anh C có 01 con chung là Đào Anh D, sinh ngày

03/10/2014. Ly hôn chị có nguyện vọng xin nuôi con và không yêu cầu anh C phải cấp dưỡng nuôi con.

* *Về tài sản*: Vợ chồng không có tài sản chung, không vay nợ ai nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Tại biên bản xác minh ngày 20/4/2018 UBND xã Đ và cơ sở thôn cung cấp như sau:

Chị Nguyễn Thị Thanh L, sinh năm 1978 và anh Đào Văn C, sinh năm 1981, đều có hộ khẩu thường trú tại thôn P, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Thái Bình. Chị L và anh C kết hôn năm 2010 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân xã Đ. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống tại gia đình nhà anh C ở thôn P, xã Đ. Quá trình chung sống chị L và anh C mâu thuẫn như thế nào địa phương không nắm được vì cơ sở thôn và chính quyền địa phương không thấy chị L và anh C báo cáo về việc vợ chồng có mâu thuẫn. Quan điểm của UBND xã Đ về việc chị L xin ly hôn anh C, địa phương mong muốn chị L và anh C đoàn tụ để cùng nhau nuôi dạy con cái. Trường hợp chị L cương quyết xin ly hôn anh C đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Chị L và anh C có 01 con chung là Đào Anh D, sinh ngày 03/10/2014.

Sau khi nhận được công văn của Tòa án, UBND xã đã cử đồng chí cán bộ tư pháp cùng đồng chí cán bộ Tòa án đến gia đình nhà anh Đào Văn C để ghi lời khai, tổng đạt các văn bản tố tụng nhưng anh C không viết bản tự khai, không đồng ý ghi lời khai và nói không ký nhận các văn bản của Tòa án. Vì vậy Tòa án đã tiến hành niêm yết các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm tại phiên tòa: Quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, của Hội đồng xét xử và việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn đều tuân thủ đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, đối với bị đơn Tòa án đã đến gia đình để hướng dẫn viết bản tự khai và ghi lời khai của anh C nhưng anh C không viết bản tự khai, không trình bày lời khai nên việc chấp hành của bị đơn là chưa nghiêm túc, tuy nhiên Tòa án đã tiến hành niêm yết các văn bản tố tụng theo đúng quy định của pháp luật. Đại diện Viện kiểm sát đề nghị HĐXX căn cứ vào quy định của pháp luật xử cho chị Nguyễn Thị Thanh L được ly hôn anh Đào Văn C; Giao con Đào Anh D, sinh ngày 03/10/2014 cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng, chấp nhận việc chị L không yêu cầu anh C phải cấp dưỡng nuôi con. Chị L và anh C không có tài sản chung nên không đặt ra giải quyết; Chị L phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi xem xét toàn bộ các tài liệu chứng cứ và ý kiến của các đương sự tại các lời khai và tại phiên tòa hôm nay, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn, bị đơn đều cư trú tại huyện Đông Hưng, quá trình giải quyết vụ án các đương sự không thay đổi nơi cư trú và không đề nghị Tòa án giải quyết về tài sản mà chỉ giải quyết về quan hệ hôn nhân và con chung. Do vậy căn cứ vào các Điều 28; 35; 39 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án nhân

huyện Đông Hưng giải quyết là đúng pháp luật. Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã gửi giấy triệu tập và thông báo cho anh C nhưng anh C không nhận, Tòa án đã tiến hành niêm yết các văn bản tố tụng theo đúng quy định tại khoản 3 Điều 173 và Điều 179 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị L và anh C kết hôn ngày 16/12/2010 do tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Đ. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hòa thuận được khoảng 07 năm thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân do tính tình vợ chồng không hợp nhau, anh C hay mắng chửi chị nên chị không chịu đựng được, chị xác định cuộc sống chung giữa chị và anh C không thể kéo dài. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn chị cương quyết xin được ly hôn với anh Đào Văn C. Tại biên bản xác minh tại UBND xã Đ, chính quyền địa phương và cơ sở thôn cũng mong muốn chị L, anh C đoàn tụ, nếu chị L cương quyết xin ly hôn đề nghị Tòa án giải quyết theo pháp luật. Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tiến hành gửi các văn bản tố tụng theo đúng quy định của pháp luật cho anh C, anh C không nhận, Tòa án đã tiến hành niêm yết công khai tại địa phương nhưng anh C không chấp hành nghiêm chỉnh, nên Tòa án không thể tiến hành hòa giải được. Anh C không đưa ra quan điểm, nguyện vọng giải quyết các mối quan hệ, vì vậy HĐXX xác định tình trạng hôn nhân giữa chị L và anh C đã đến mức trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, nếu bác đơn của chị L để vợ chồng đoàn tụ cũng không thành và sẽ làm cho mâu thuẫn thêm trầm trọng. Nay chị L cương quyết xin được ly hôn với anh C cần được chấp nhận theo yêu cầu của chị L là phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Chị L và anh C có 01 con chung là Đào Anh D, sinh ngày 03/10/2014, hiện con đang sống cùng chị L. Ly hôn chị L có nguyện vọng xin nuôi con và không yêu cầu anh C phải cấp dưỡng nuôi con. Để đảm bảo sự ổn định sinh hoạt bình thường của cháu Đào Anh D, nên HĐXX thấy rằng cần tiếp tục giao cháu Đào Anh D cho chị L tiếp tục chăm sóc và nuôi dưỡng và chấp nhận việc chị L không yêu cầu anh C phải cấp dưỡng nuôi con. Việc thay đổi người nuôi con và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con được đặt ra khi một trong các bên có đơn yêu cầu. Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

[4] Về tài sản: Chị L không đề nghị giải quyết về tài sản, tuy nhiên do không tiến hành ghi ý kiến của anh C về việc anh C có yêu cầu giải quyết tài sản hay không nên HĐXX tách phần tài sản để giải quyết sau khi các bên có yêu cầu.

[5] Về án phí: Chị Nguyễn Thị Thanh L phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 35; Điều 147; Điều 173; Điều 179; khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 56; 81; 82; 83 và Điều 84 Luật hôn nhân và gia

đình; Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBNTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Nguyễn Thị Thanh L được ly hôn anh Đào Văn C.

2. Về con chung: Xử giao chị Nguyễn Thị Thanh L trực tiếp nuôi con chung là Đào Anh D, sinh ngày 03/10/2014 và không yêu cầu anh C phải cấp dưỡng nuôi con. Việc thay đổi người nuôi con và yêu cầu cấp dưỡng được đặt ra khi một trong các bên có yêu cầu. Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản: Tách phần tài sản giải quyết sau khi các bên có yêu cầu.

4. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Thanh L phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, chuyển số tiền 300.000 đồng chị Liên đã nộp tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0007609 ngày 04/5/2018 thành tiền án phí ly hôn sơ thẩm.

Quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Đông Hưng;
- Các đương sự;
- UBND xã Đ;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ
(đã ký)

HOÀNG VĂN THÀNH